

Số: /BC-VHXH

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho trẻ em mầm non, học sinh, sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 969/TTr-UBND ngày 28/6/2026 của UBND tỉnh và dự thảo nghị quyết, các quy định pháp luật có liên quan, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, ý kiến thảo luận của các thành viên Ban và đại biểu dự họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh¹.
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025² quy định nội dung HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết.
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các chế độ chi ngân sách³.
- Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục

¹ Điểm c khoản 1 Điều 15: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

² HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

Điểm c khoản 1 Điều 21: “Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

³ Điểm l Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách⁴.

Về cơ sở thực tiễn:

Ban nhận thấy, mặc dù Trung ương đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ đối với trẻ em, học sinh, sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, song qua thực tiễn vẫn còn một số nhóm đối tượng chưa thuộc diện được hưởng hoặc mức hỗ trợ chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, nhất là học sinh dân tộc thiểu số không thuộc hộ nghèo và một số đối tượng học nghề.

Trong điều kiện tỉnh Gia Lai có địa bàn rộng, nhiều xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đời sống của một bộ phận người dân còn nhiều khó khăn, việc ban hành chính sách hỗ trợ bổ sung từ ngân sách địa phương là cần thiết, góp phần giảm bớt khó khăn trong học tập, tạo điều kiện để trẻ em, học sinh, sinh viên yên tâm học tập, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là cần thiết.

2. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đảng về phát triển giáo dục, đào tạo gắn với chăm lo, phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn, khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Về hồ sơ

Dự thảo Nghị quyết được ban hành hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật. Hồ sơ trình đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức hỗ trợ, thời gian thực hiện và nguồn kinh phí thực hiện theo dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình.

- Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng: phù hợp với mục tiêu của chính sách và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

Việc bổ sung hỗ trợ đối với một số nhóm đối tượng chưa thuộc diện hưởng chính sách của Trung ương thể hiện sự quan tâm của địa phương, góp phần bảo đảm cơ hội học tập cho trẻ em, học sinh, sinh viên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tuy nhiên, Ban đề nghị làm rõ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 đối với

⁴ Điểm a khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2026/NĐ-CP quy định: “a) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: Các chính sách tại Nghị định này được quy định ở mức tối thiểu. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể ban hành thêm chính sách hỗ trợ cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên và cơ sở giáo dục ngoài các chính sách quy định tại Nghị định này”.

cụm từ “thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” để bảo đảm thống nhất trong việc xác định đối tượng thụ hưởng.

Về mức hỗ trợ và thời gian thực hiện

Ban cơ bản thống nhất với các mức hỗ trợ và thời gian thực hiện quy định trong dự thảo Nghị quyết⁵.

- Đối với chính sách hỗ trợ thêm tiền ăn trưa cho trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo bán trú, cơ bản kế thừa Nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Bình Định trước đây. Qua thực tiễn triển khai, chính sách đã góp phần hỗ trợ trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến trường, giảm bớt khó khăn cho gia đình và nâng cao hiệu quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non.

+ Đối với chính sách hỗ trợ tiền ăn trưa đối với học sinh người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo đang học tại các cơ sở giáo dục phổ thông (không bao gồm trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú), Ban thống nhất với quy định hỗ trợ.

Tuy nhiên, đề nghị xem xét điều chỉnh tên chính sách cho phù hợp với thực tế tổ chức dạy học đối với các cơ sở giáo dục phổ thông không tổ chức bán trú.

- Về thời gian thực hiện: Ban thống nhất chính sách thực hiện từ năm học 2026 - 2027.

- Về bố cục dự thảo nghị quyết: Ban đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định tại Điều 2 về: Trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ quy định tại các khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này, đồng thời thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ cùng loại quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một chính sách có mức hỗ trợ cao nhất.

Các nội dung qua thẩm tra Ban kiến nghị đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo nghị quyết báo cáo UBND tỉnh trình tại kỳ họp.

⁵ 1. Hỗ trợ thêm tiền ăn trưa đối với trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo bán trú thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn và trẻ em nhà trẻ, mẫu giáo bán trú là người DTTS thuộc hộ nghèo; trẻ em là con các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng; trẻ em là người khuyết tật hoặc không có nguồn nuôi dưỡng thường trú tại xã khu vực II, khu vực I vùng đồng bào DTTS và miền núi: 160.000 đồng/trẻ/tháng; thời gian hỗ trợ không quá 09 tháng/năm học.

2. Hỗ trợ tiền ăn đối với học sinh bán trú là người DTTS (không bao gồm học sinh thuộc hộ nghèo), thường trú tại xã khu vực II, khu vực I, thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi: 700.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian hỗ trợ không quá 09 tháng/năm học.

3. Hỗ trợ tiền ăn trưa đối với học sinh người DTTS thuộc hộ nghèo, thường trú tại vùng đồng bào DTTS và miền núi đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi (không bao gồm các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú): 240.000 đồng/học sinh/tháng; thời gian hỗ trợ không quá 09 tháng/năm học.

4. Hỗ trợ học sinh, sinh viên nội trú người DTTS, thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn đang học cao đẳng nghề, trung cấp nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (không bao gồm học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, học sinh là người khuyết tật, học sinh tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú):

a) Học bổng: 1.900.000 đồng/tháng; thời gian hỗ trợ không quá 10 tháng/năm học.

b) Tiền mua đồ dùng cá nhân một lần: 1.000.000 đồng/khóa.

c) Tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: 200.000 đồng/năm.

Ban Văn hóa - Xã hội kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- TV Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND, CV.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Huỳnh Thị Ngọc Hà

Số: /BC-VHXXH

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định tỷ lệ chi phí quản lý để thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 997/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh và dự thảo nghị quyết, các quy định pháp luật có liên quan, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, ý kiến thảo luận của các thành viên Ban và đại biểu dự họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh.
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025¹ quy định nội dung HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết.
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các chế độ chi ngân sách².
- Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 44/2022/TT-BTC và Thông tư số 95/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính³.

¹ Điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: 1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

² Điểm l Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

³ Tại mục 1 khoản 1 Điều 7 Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC: “... **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quy định tỷ lệ chi phí quản lý tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán được giao cho công tác quản lý của địa phương”.

Về cơ sở thực tiễn, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng có sự thay đổi về cơ chế quản lý, phân cấp thực hiện; do đó, cần thống nhất việc phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí trên phạm vi toàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 128/2025/NĐ-CP và Thông tư số 95/2025/TT-BTC. Bên cạnh đó, việc thống nhất thực hiện chi trả trợ cấp qua tài khoản ngân hàng hoặc thông qua tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả cần có quy định cụ thể làm cơ sở tổ chức thực hiện.

Vì vậy, Ban thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm cụ thể hóa quy định của Trung ương, bảo đảm việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh thống nhất, hiệu quả và đúng quy định.

2. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nội dung dự thảo phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Thông tư số 95/2025/TT-BTC, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.

3. Về hồ sơ

Dự thảo Nghị quyết được ban hành hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật. Hồ sơ trình đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban thống nhất với quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

- Về tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi cho tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên tại cuộc họp, cơ quan soạn thảo đã báo cáo giải trình về cơ sở xác định các tỷ lệ phân bổ chi phí quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của từng cơ quan, địa phương sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Việc quy định mức chi tối đa 0,47% đối với tổ chức cung ứng dịch vụ chi trả phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và không vượt tổng mức chi phí quản lý được cấp có thẩm quyền giao.

- Tại điểm e, điểm g khoản 2, Điều 7, Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC: “e)...Mức chi trả thù lao cho người trực tiếp chi trả trợ cấp do **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương; “- Mức chi phí trả cho tổ chức dịch vụ chi trả được xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp, phụ cấp cho người thụ hưởng do **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh** quy định tùy theo điều kiện địa bàn và thực tế số lượng đối tượng người có công với cách mạng của từng địa phương.

Do đó, Ban thống nhất với các tỷ lệ chi phí quản lý và mức chi quy định tại Điều 2 và Điều 3 của dự thảo Nghị quyết⁴.

- Về nguồn kinh phí, Ban thống nhất thực hiện từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho tỉnh hằng năm.

Ban Văn hóa - Xã hội kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- TV Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND, CV.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Thị Ngọc Hà

⁴ Cấp tỉnh được phân bổ 50% tổng chi phí quản lý trong dự toán hằng năm của tỉnh, trong đó Sở Nội vụ 45% (bao gồm cả chi phí thuê tổ chức dịch vụ chi trả) và Sở Tài chính 5%.

Cấp xã, phường được phân bổ 50% tổng chi phí quản lý để thực hiện nhiệm vụ quản lý đối tượng, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ và phối hợp chi trả trên địa bàn.

Mức chi phí trả cho tổ chức dịch vụ chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng tối đa là 0,47% trên tổng số tiền chi trả chế độ trợ cấp trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng.

Số: /BC-VHXX

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030. Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 1008/TTr-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh và dự thảo nghị quyết, các quy định pháp luật có liên quan, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, ý kiến thảo luận của các thành viên Ban và đại biểu dự họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh. Trong những năm qua, mặc dù tỉnh đã triển khai nhiều chính sách thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế, song đội ngũ nhân lực y tế vẫn còn thiếu về số lượng, chưa đồng đều về cơ cấu, nhất là đội ngũ bác sĩ, bác sĩ chuyên khoa sâu, nhân lực chất lượng cao và tại tuyến y tế cơ sở. Trong bối cảnh nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân ngày càng tăng và yêu cầu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, phát triển kỹ thuật chuyên môn, việc tiếp tục đầu tư đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế là cần thiết.

Qua hoạt động khảo sát của Ban cho thấy nhiều cơ sở y tế còn gặp khó khăn về nguồn nhân lực chuyên môn; việc tiếp nhận, ứng dụng các kỹ thuật mới còn hạn chế; khả năng tự bảo đảm kinh phí đào tạo của các đơn vị chưa cao do thực hiện cơ chế tự chủ tài chính nguồn thu còn khó khăn, chưa bù đắp đủ chi phí hoạt động. Việc ban hành Đề án sẽ tạo cơ sở để tập trung nguồn lực đào tạo sau đại học, đào tạo ngắn hạn, chuyển giao kỹ thuật từ tuyến trên, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định:

- Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh¹.

¹ Điểm b khoản 1 Điều 15: b) Quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế tư nhân; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương.

- Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023².
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các chế độ chi ngân sách³.
- Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức⁴.

2. Sự phù hợp với chủ trương của Đảng và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Ban nhận thấy nội dung Đề án phù hợp với các chủ trương của Đảng về phát triển nguồn nhân lực y tế, Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; phù hợp với định hướng phát triển ngành y tế và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

3. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật⁵, đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, quy định việc thông qua Đề án; điều khoản chuyển tiếp và tổ chức thực hiện.

- Đối với Điều 1, Ban thống nhất với các mục tiêu, chỉ tiêu đào tạo, nội dung hỗ trợ, tổng kinh phí và nguyên tắc sử dụng kinh phí của Đề án. Mục tiêu đào tạo sau đại học, đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn và chuyển giao kỹ thuật phù hợp với yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế của tỉnh; việc quy định nguyên tắc hỗ trợ, sử dụng kinh phí bảo đảm các quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

² Khoản 2 Điều 4 quy định: Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho hoạt động tăng cường phát triển nguồn nhân lực y tế.

³ Điểm 1 Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: 1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

⁴ Khoản 1 Điều 50 quy định: “Kinh phí cử viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập được lấy từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, của cơ quan quản lý viên chức hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật”.

⁵ Hồ sơ gồm có: (1) Tờ trình số 1008/TTr-UBND ngày 01/7/2026 của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; (2) Dự thảo Nghị quyết dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; (3) Văn bản số 2036/STP-NV1 ngày 12/6/2026 của Sở Tư pháp về việc góp ý dự thảo Nghị quyết ban hành Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; (4) Văn bản số 5780/STC-TCHCSN ngày 12/6/2026 của Sở Tài chính về việc góp ý dự thảo Đề án Đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Tuy nhiên, Ban đề nghị bỏ khoản 4 Điều 1 của dự thảo nghị quyết vì nội dung về nguyên tắc hỗ trợ và sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đã được quy định đầy đủ trong Đề án ban hành kèm theo Nghị quyết.

- Đối với Điều 2 về điều khoản chuyển tiếp: Ban đề nghị không viện dẫn Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND, vì Nghị quyết này đã hết hiệu lực và bị bãi bỏ theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Gia Lai.

- Đối với Đề án ban hành kèm theo Nghị quyết: tại điểm c khoản 3 Mục IV, Ban đề nghị không quy định chi tiết các nội dung hỗ trợ đào tạo sau đại học mà dẫn chiếu thực hiện theo Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND ngày 29/5/2026 của HĐND tỉnh Gia Lai nhằm bảo đảm tính thống nhất, tránh trùng lặp nội dung và thuận lợi khi chính sách được sửa đổi, bổ sung.

Tại kỳ họp, Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy các nội dung Ban kiến nghị điều chỉnh đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa báo cáo UBND tỉnh hoàn thiện Nghị quyết trình kỳ họp.

Ban Văn hóa - Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- TV Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Y tế;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CV.

TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN

Huỳnh Thị Ngọc Hà

Số: /BC-VHXX

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra Báo cáo của UBND tỉnh tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 (lĩnh vực văn hóa - xã hội)

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh; Ban Văn hoá - Xã hội HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm tra Báo cáo số 167/BC-UBND 03/7/2026 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 (các nội dung thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội).

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 trên các lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Trong bối cảnh 6 tháng đầu năm 2026 là năm đầu tỉnh Gia Lai đi vào hoạt động ổn định sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bộ máy chính quyền các cấp cơ bản được kiện toàn, hoạt động ổn định, bảo đảm giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt; các ngành, địa phương nỗ lực vượt khó, triển khai đồng bộ, kịp thời nhiều giải pháp, góp phần ổn định đời sống Nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và đóng góp tích cực vào kết quả tăng trưởng chung của tỉnh.

1. Về những kết quả đạt được

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, duy trì ổn định; công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, thực hiện chính sách người có công, bảo trợ xã hội được triển khai kịp thời, cụ thể:

- Ngành Giáo dục tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, duy trì nền nếp dạy và học, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; công tác tuyển sinh, tổ chức các kỳ thi, thực hiện chuyển đổi số và đổi mới phương pháp dạy học được quan tâm thực hiện. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, hoạt động bán trú và triển khai các chính sách sau hợp nhất cơ bản được duy trì ổn định.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được bảo đảm; chất lượng khám, chữa bệnh từng bước được nâng lên; công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai chủ động, không để xảy ra dịch bệnh lớn; nhiều kỹ thuật chuyên môn mới được triển khai tại các cơ sở y tế, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân; công tác bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa được quan tâm; hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch được tăng cường, lượng khách và doanh thu du lịch tiếp tục tăng so với cùng kỳ.

- Công tác lao động, việc làm và an sinh xã hội, thực hiện các chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo và các đối tượng yếu thế được triển khai đầy đủ, kịp thời. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm tiếp tục được quan tâm, gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tiếp tục góp phần hỗ trợ sinh kế, giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội. Công tác thực hiện chính sách BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp tiếp tục được triển khai; quyền lợi của người tham gia cơ bản được bảo đảm.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, lĩnh vực văn hóa - xã hội 6 tháng đầu năm 2026 vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, khắc phục:

- Tình trạng thiếu giáo viên vẫn còn khó khăn, nhất là tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và đối với một số môn học như Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật. Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày còn gặp khó khăn ở một số địa bàn. Chất lượng dạy học tiếng Anh giữa các vùng còn chênh lệch, việc tổ chức dạy Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 một số địa phương chưa tổ chức, đây là một trong những khó khăn trong triển khai Đề án từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Hoạt động của trạm y tế sau sắp xếp đơn vị hành chính còn khó khăn về tổ chức bộ máy, nhân lực và cơ sở vật chất. Một số bệnh viện, trung tâm y tế khó khăn trong thực hiện cơ chế tự chủ tài chính do mất cân đối thu, chi; công tác mua sắm một số thuốc, vật tư y tế đặc thù vẫn còn khó khăn, cần tiếp tục tháo gỡ để bảo đảm hoạt động khám, chữa bệnh ổn định¹.

- Sản phẩm du lịch đặc trưng, chất lượng nguồn nhân lực, liên kết tour, tuyến còn chưa đáp ứng yêu cầu và sức cạnh tranh; việc triển khai Đề án thể thao thành tích cao cần tiếp tục quan tâm, nhất là đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo vận động viên, huấn luyện viên và huy động nguồn lực xã hội để thực hiện các mục tiêu đề ra.

- Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Công tác giảm nghèo tuy đạt nhiều kết quả tích cực nhưng sinh kế một bộ phận hộ nghèo chưa thật sự bền vững, việc tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân còn khó khăn.

¹ Báo cáo số 1321/BC-BVĐKGL ngày 22/6/2026 của Bệnh viện Đa khoa Gia Lai về tình hình bảo đảm thuốc, vật tư y tế, chất lượng khám, chữa bệnh và hoạt động y tế cơ sở 6 tháng đầu năm 2026.

- Tình trạng chậm đóng BHXH, BHYT vẫn còn lớn, với số tiền chậm đóng trên 355 tỷ đồng²; nhiều đơn vị số tiền chậm đóng lớn, kéo dài, không có khả năng nộp số tiền chậm đóng, ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động và hiệu quả thực hiện chính sách an sinh xã hội.

3. Về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026

Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh cơ bản thống nhất với các nhiệm vụ, giải pháp UBND tỉnh đã đề ra trong Báo cáo. Để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị UBND tỉnh tiếp tục quan tâm chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Về giáo dục và đào tạo: Tập trung khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên các môn đặc thù và tại vùng đông bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày, chất lượng dạy học ngoại ngữ và giáo dục STEM.

- Về y tế: Tiếp tục kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống y tế cơ sở; có giải pháp tháo gỡ khó khăn trong thực hiện cơ chế tự chủ của các Bệnh viện, Trung tâm y tế; bảo đảm nguồn cung thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế và nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Về văn hóa, thể thao và du lịch: Đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng gắn với khai thác giá trị di sản văn hóa; tăng cường liên kết phát triển du lịch, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch; triển khai hiệu quả các Đề án phát triển văn hóa, thể thao và du lịch.

- Về lao động, việc làm và an sinh xã hội: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực có kỹ năng nghề và nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện hiệu quả các giải pháp giảm nghèo bền vững, tạo việc làm và phát triển sinh kế. Tiếp tục kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm có hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công thuộc giai đoạn chuyển tiếp các chính sách của Trung ương³ tại Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg và Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Lĩnh vực bảo hiểm xã hội: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển người tham gia BHXH, BHYT; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý và thu

² Báo cáo số 1281/BC-BHXH ngày 23/6/2026 của Bảo hiểm Xã hội tỉnh Tình hình thực hiện công tác 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026.

³ Báo cáo số 58/BC-VHXH ngày 22/6/2026 Kết quả khảo sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Gia Lai và kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thứ 5 HĐND tỉnh.

Văn bản số 135/TTHĐND-VP ngày 30/6/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xem xét, giải quyết một số nội dung liên quan chính sách hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng.

hồi nợ chậm đóng BHXH, BHYT, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách an sinh xã hội.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 (lĩnh vực văn hóa - xã hội). Kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh và kính trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khóa XIII./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- TV Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành liên quan;
- LĐ VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Thị Ngọc Hà

Số: /BC-VHXX

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa công chiềng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa công chiềng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030. Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 945/TTr-UBND ngày 24/6/2026 của UBND tỉnh và dự thảo nghị quyết, các quy định pháp luật có liên quan, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, ý kiến thảo luận của các thành viên Ban và đại biểu dự họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để hỗ trợ khôi phục nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống, góp phần bảo tồn và phát huy giá trị Không gian văn hóa công chiềng, gìn giữ bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số.

Trên cơ sở nội dung Tờ trình, Ban nhận thấy việc ban hành chính sách xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nhiều nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống đã hư hỏng nặng, xuống cấp, trong khi nguồn lực của cộng đồng và địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu bảo tồn. Do đó, việc Nhà nước có chính sách hỗ trợ là cần thiết nhằm khôi phục các thiết chế văn hóa cộng đồng, tạo điều kiện bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định:

- Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh¹;

- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025² quy định nội dung HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết;

¹ Điểm b khoản 7 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định: b) Quyết định chính sách, biện pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương; phát triển văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao tại địa phương theo quy định của pháp luật.

² Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: 1. HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các chế độ chi ngân sách³.

2. Sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung của dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn của tỉnh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy giá trị Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch và phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về hồ sơ

Dự thảo Nghị quyết được ban hành hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật. Hồ sơ trình đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban thống nhất với tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung, mức hỗ trợ và nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ, trách nhiệm đối ứng theo dự thảo Nghị quyết.

- Về nội dung và mức hỗ trợ: được quy định ưu tiên nguồn lực để làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống⁴, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Về nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm đối ứng (Điều 3)

Ban thống nhất quy định về nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm đối ứng của địa phương, cộng đồng trong quá trình triển khai thực hiện, góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững của chính sách.

Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi Nghị quyết được ban hành sớm xây dựng, ban hành hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định các địa phương được ưu tiên hỗ trợ và thứ tự ưu tiên hỗ trợ hằng năm, bảo đảm công

- Điểm c khoản 1 Điều 21 “Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

³ Điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025 quy định: 1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương

⁴ 1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ bằng tiền để làm mới và sửa chữa nhà rông truyền thống của các dân tộc Bahnar, Chăm, Jrai và nhà sàn cộng đồng truyền thống của dân tộc H'rê.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với công trình làm mới: mỗi năm hỗ trợ tối đa 10 công trình trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ tối đa 70% giá trị dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 01 tỷ đồng/công trình/xã/phường.

b) Đối với công trình sửa chữa: mỗi năm hỗ trợ tối đa 20 công trình trên địa bàn tỉnh, mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/công trình/xã/phường theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

khai, khách quan, phù hợp với nhu cầu thực tiễn và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

- Về nguồn kinh phí thực hiện: Ban thống nhất như dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình.

Các nội dung Ban đề nghị bổ sung về Báo cáo thực trạng để làm rõ cơ sở thực tiễn và nhu cầu kinh phí thực hiện đã được cơ quan soạn thảo giải trình, bổ sung hồ sơ⁵.

Ban Văn hóa - Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- TV Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND, CV.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Thị Ngọc Hà

⁵ Báo cáo số 420/BC-SVHTTDL ngày 08/7/2026 của sở Văn hoá Thể thao và Du lịch về thực trạng nhà rông các dân tộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Số: /BC-VHXX

Gia Lai, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị nội dung trình Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 HĐND tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh tổ chức họp thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia đang học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 999/TTr-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh và dự thảo nghị quyết, các quy định pháp luật có liên quan, giải trình của cơ quan chủ trì soạn thảo dự thảo nghị quyết, ý kiến thảo luận của các thành viên Ban và đại biểu dự họp, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Về cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết:

- Căn cứ Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh¹.
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025² quy định nội dung HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết.
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND các cấp trong quyết định các chế độ chi ngân sách³.
- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

¹ Điểm c khoản 1 Điều 15: “Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chỉ có tính chất đặc thù ở địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước”.

² HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

Điểm c khoản 1 Điều 21: “Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

³ Điểm l Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

Về cơ sở thực tiễn: Ban thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị quyết nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào và Campuchia theo Kế hoạch hợp tác giữa tỉnh Gia Lai với các địa phương của hai nước⁴; đồng thời đáp ứng yêu cầu triển khai các Bản ghi nhớ hợp tác giai đoạn 2026 - 2030, góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác quốc tế, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy hợp tác giáo dục, đào tạo giữa tỉnh với các địa phương Lào và Campuchia.

2. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với chủ trương phát triển giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với các quy định của pháp luật; phù hợp với yêu cầu thực tiễn của tỉnh Gia Lai và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

3. Về hồ sơ

Dự thảo Nghị quyết được ban hành hình thức nghị quyết quy phạm pháp luật. Hồ sơ trình đảm bảo đúng quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Nghị định hướng dẫn có liên quan.

4. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban thống nhất với tên gọi, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, phương thức, thời gian, nội dung, mức hỗ trợ quy định trong dự thảo Nghị quyết.

- Các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết, gồm: hỗ trợ học phí, bảo hiểm y tế, chi phí sinh hoạt, chi phí cấp thị thực và hỗ trợ trong dịp Tết cổ truyền, được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành về học phí⁵, bảo hiểm y tế⁶; đồng thời kế thừa một số quy định hỗ trợ trước đây⁷, bảo đảm phù hợp với mục tiêu tạo điều kiện học tập, sinh hoạt cho lưu học sinh Lào và Campuchia trong thời gian học tập tại tỉnh.

- Về nguồn kinh phí thực hiện, Ban thống nhất việc bảo đảm từ ngân sách cấp tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Về hiệu lực thi hành của Nghị quyết: Theo khoản 1 Điều 53 Luật Ban

⁴ Theo Kế hoạch số 148/KH-UBND và Kế hoạch số 149/KH-UBND về nội dung hợp tác giữa tỉnh Gia Lai và các địa phương của Vương quốc Campuchia, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào giai đoạn 2026-2030 cam kết cấp 400 suất học bổng toàn phần cho sinh viên Lào và 300 suất học bổng toàn phần cho sinh viên Campuchia học tập tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

⁵ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

⁶ Nghị định số 188/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

⁷ Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh Bình Định (trước sắp xếp).

hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, thời điểm có hiệu lực nghị quyết của HĐND cấp tỉnh không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày được thông qua hoặc ký ban hành. Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026, là trường hợp áp dụng hiệu lực trở về trước theo quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Qua thẩm tra và ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo tại cuộc họp, Ban nhận thấy việc đề xuất áp dụng hiệu lực từ ngày 01/01/2026 nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý để thực hiện thống nhất chính sách hỗ trợ lưu học sinh Lào, Campuchia từ đầu năm 2026. Việc áp dụng nhằm bảo đảm tính liên tục trong thực hiện chính sách hỗ trợ lưu học sinh.

Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung giải trình vào hồ sơ trình kỳ họp HĐND tỉnh để làm rõ căn cứ áp dụng Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Các nội dung qua thẩm tra Ban kiến nghị bổ sung, điều chỉnh bố cục nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, bổ sung hồ sơ⁸ và hoàn thiện dự thảo nghị quyết báo cáo UBND tỉnh trình tại kỳ họp.

Ban Văn hóa - Xã hội kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh (để b/c);
- UBND tỉnh;
- TV Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- VP UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, P.CTHĐND, CV.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Huỳnh Thị Ngọc Hà

⁸ Báo cáo số 6748/STC-TCHCSN ngày 07/7/2026 của Sở Tài chính giải trình quy định hiệu lực trở về trước dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia được cử sang học tập tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

